

Danh mục các công trình, dự án trong năm kế hoạch 2019

STT	Hạng mục	Diện tích (ha)	Địa điểm
1	Công trình, dự án được phân bổ từ quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh		
1.1	Công trình, dự án mục đích quốc phòng, an ninh		
1.2	Công trình, dự án để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng		
1.2.1	Công trình, dự án do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định đầu tư mà phải thu hồi đất		
	Hồ thủy lợi Sông Chò 1	619,50	Xã Khánh Bình, Khánh Hiệp
1.2.2	Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất		
1	Trường THPT Bắc Khánh Vĩnh (giai đoạn II)	0,47	Xã Khánh Bình
2	Trường THPT Tây Khánh Vĩnh	1,89	Xã Liên Sang
3	Trạm kiểm soát lâm sản-Chỉ cục kiểm lâm tỉnh Khánh Hòa	0,19	TT Khánh Vĩnh
4	Trạm kiểm lâm Khánh Phú	0,30	Xã Khánh Phú
5	Mở rộng cụm công nghiệp Sông Cầu	32,00	Xã Sông Cầu
6	Tuyến đường dây và trạm biến áp 35KV Khánh Vĩnh	11,06	Khánh Hiệp, Khánh Nam, Khánh Trung, Sông Cầu, TT Khánh Vĩnh
2	Công trình, dự án cấp huyện		
2.1	Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất		
2.1.1	Đất giao thông		
1	Đường Bùi Thị Xuân	0,12	TT Khánh Vĩnh
2	Các trục đường giao thông chính khu đô thị mới thị trấn Khánh Vĩnh (giai đoạn 1)	8,10	TT Khánh Vĩnh
3	Nâng cấp đường từ UBND xã mới qua cầu Gia Lợi đi khu sản xuất thác Ê Đu (GD I)	0,70	Xã Giang Ly
4	Đường nội đồng 5: đường vào khu sản xuất Gia Lợi	0,37	Xã Giang Ly
5	Đường vào nghĩa địa thôn Trang (tuyến 6)	0,18	Xã Khánh Thượng
6	Đường vào nghĩa địa thôn Tà Gộc (tuyến 7)	0,25	Xã Khánh Thượng
7	Đường NĐ 2: Từ khu SX thác Hòm đi vào khu sản xuất (giai đoạn III)	1,73	Xã Khánh Thượng
8	Đường TH1: từ ngã tư Giang Ly chạy dọc thôn Trang đến Sông Máu: dài 900m	1,17	Xã Khánh Thượng
9	Đường Cao Sơn đi Cầu Ké (thôn Nước Nhì)	0,54	Xã Khánh Phú
10	Đường số 4	0,08	Xã Sông Cầu
11	Đường số 1 vào nhà SHCD và khu DC thôn 6 (Giai đoạn 2)	0,20	Xã Khánh Nam
12	Đường nội đồng tuyến số 4 giai đoạn 2: (Nhà ông Hoàng-Rẫy ông Chung)	0,43	Xã Khánh Nam

STT	Hạng mục	Diện tích (ha)	Địa điểm
13	Tuyến số 33 (Từ tuyến số 2 đến tuyến số 9)	0,20	Xã Khánh Đông
14	Tuyến số 29 (Từ tuyến số 3 đến tuyến số 28)	0,26	Xã Khánh Đông
15	Nối tiếp đường từ nhà ông Cao Văn Định đến chân núi Hòn Mưa, thôn Cà Thiêu	0,67	Xã Khánh Hiệp
16	Đường H4 từ TL 654 đến điểm giữa B1	0,05	Xã Khánh Hiệp
17	Đường Cao Văn Thận - Suối Hòn Lay	0,16	Xã Khánh Hiệp
18	Đường từ nhà ông Lê Hanh - đến điểm giữa s2	0,38	Xã Khánh Hiệp
19	Đường vào Khu SX lò Chi cũ (giai đoạn 1)	0,37	Xã Khánh Bình
20	Đường vào Khu SX Suối Năm (giai đoạn 1)	0,92	Xã Khánh Bình
21	Tuyến đường 14	0,09	Xã Khánh Đông
22	Tuyến đường 40	0,97	Xã Khánh Đông
23	Đường dân sinh từ nhà Cao Là Bon đến cuối nhà Pi Năng Định	0,08	Xã Khánh Đông
24	Tuyến đường nội đồng từ nhà ông Cao Quốc Phong đến chân núi Hòn Nưa (C1)	0,73	Xã Khánh Hiệp
25	Tuyến H5 Từ TL8B ngã tư (ông Y Mi) đến điểm giữa T7 (đường 135)	1,63	Xã Khánh Hiệp
26	Tuyến đường từ điểm giữa T2 (Nhà bà H Niêng) đến điểm giữa S1 (S3)	1,08	Xã Khánh Hiệp
27	Đường nội đồng tuyến số 2	0,52	Xã Khánh Nam
28	Đường đi Ngã Hai thôn Bắc Sông Giang	0,99	Xã Khánh Trung
29	Đường từ dốc Ông Thuyền vào khu sản xuất ông Là Hiên	0,63	Xã Khánh Trung
30	Đường sản xuất tuyến 12: đường sản xuất 3 thôn Đá Bàn	0,45	Xã Cầu Bà
31	Đường sản xuất tuyến 13: đường sản xuất 4 thôn Đá Bàn	0,51	Xã Cầu Bà
32	Đường sản xuất tuyến 10: đường vào hệ thống nước tự chảy (GD 02)	0,47	Xã Cầu Bà
33	Đường sản xuất tuyến 4: đường sản xuất buôn suối say (GD 1)	0,48	Xã Cầu Bà
34	Xây dựng đường sản xuất thôn Đá Bàn (đường nhánh tuyến số 9)	0,21	Xã Cầu Bà
35	Đường từ đất ông Chút đi Thác Ngựa	0,05	Xã Khánh Phú
36	Đường từ Tinh lộ 8 đến nhà ông Cao Văn Phương	2,06	Xã Khánh Bình
37	BTXM đường số 3 từ nhà ông Hà Ma đến cầu treo	0,05	Xã Giang Ly
38	Đường từ ruộng ông Bế Ích Tôn đến rẫy ông Cao Là Nhanh thôn Bến Lễ (dài 854m)	0,33	Xã Khánh Bình
39	Đường sản xuất từ nhà ông Cao Văn Danh đến rẫy ông Cao Văn Nguyên (dài 1.568m)	0,89	Xã Khánh Bình
40	Đường từ Tinh lộ 8 đi vào nghĩa địa thôn Bến Lễ (dài 367m)	0,41	Xã Khánh Bình
41	Đường từ rẫy ông Bo Bo Chia đến rẫy bà Cao Thị Mến (dài 540m)	0,37	Xã Khánh Bình

STT	Hạng mục	Diện tích (ha)	Địa điểm
42	Đường vào Khu SX lò Chi cũ (giai đoạn 2) dài 250m	0,38	Xã Khánh Bình
43	Đường vào Khu SX Suối Năm (giai đoạn 2); dài 250m	0,24	Xã Khánh Bình
44	Xây dựng Trần từ đất ông Cao Chít đến đất bà Nguyễn Thị Bích Phương	0,01	Xã Khánh Đông
45	Tuyến số 43 (Nối tuyến số 14 đến Suối Khao)	0,08	Xã Khánh Đông
46	Cụm 2 nối tiếp Tuyến đường nhà Ông Xuân đến cầu treo thôn Ba Căng (có cống tràn)	0,20	Xã Khánh Hiệp
47	Nối tiếp Tuyến H11 Từ điểm giữa T6 (đất bà H Liêu) đến điểm giữa H8 (đất Y Dọng)-(H11) Cống tràn	0,16	Xã Khánh Hiệp
48	Tuyến B2 Tuyến đường từ nhà ông Trần Trọng Tài đến đất ông Cao Văn Huy thôn Ba Căng (B2)	0,11	Xã Khánh Hiệp
49	Đường nội đồng tuyến số 3 (thôn A Xay) (từ nhà ông Lâm Xuân Nông vào chân núi Hòn Dù)	0,66	Xã Khánh Nam
50	Đường nội đồng tuyến số 5 (giai đoạn 3)	0,10	Xã Khánh Nam
51	Đường dân sinh thôn Tà Mơ từ ngầm 9 đến ngầm 10	0,53	Xã Khánh Thành
52	Tuyến đường từ nhà ông Hà Bón đến nhà ông Cao Nghem	0,17	Xã Khánh Thượng
53	Đường từ nhà bà Pi năng thị Bê đến giáp đường BTXM vào đồng ruộng giai đoạn I	0,39	Xã Khánh Thượng
54	Đường từ vườn chuối nhà ông Lê Quyết Tiến đến đồng ruộng Suối Tre	0,20	Xã Khánh Thượng
55	Đường bê tông xi măng tuyến đường vào khu sản xuất từ Nghĩa trang Suối Cá đến giáp Suối Lau	0,22	Xã Khánh Trung
56	Đường vào khu sản xuất từ đất bà Nguyễn Thị Mạnh đến đất ông Bùi Văn Chính (giai đoạn 1)	0,17	Xã Khánh Trung
57	Đường vào khu sản xuất suối Là Bó giai đoạn II (dự kiến dài 700m)	0,48	Xã Liên Sang
58	Đường vào khu sản xuất suối Cua giai đoạn III (dự kiến dài 500m)	0,18	Xã Liên Sang
59	Đường vào khu sản xuất suối Nhỏ (dự kiến dài 700m)	0,42	Xã Liên Sang
60	Đường khu dân cư tuyến 5A	0,13	Xã Sơn Thái
61	Đường khu dân cư tuyến 5 B	0,05	Xã Sơn Thái
62	Đường sản xuất đập bến Lợi giai đoạn II (400 m)	0,14	Xã Sơn Thái
63	Đường sản xuất Gia Lố giai đoạn II (400 m)	0,41	Xã Sơn Thái
2.1.2	Đất thủy lợi		
1	Hệ thống cấp nước các xã Cánh Bắc: Khánh Bình, Khánh Đông, Khánh Hiệp	7,07	Các xã
2	Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Khánh Trung	0,10	Xã Khánh Trung
3	Hệ thống cấp nước sinh hoạt thôn Nước Nhĩ	1,00	Xã Khánh Phú
2.1.3	Đất giáo dục-đào tạo		
1	Trường mẫu giáo Hương Sen	0,50	Xã Giang Ly
2	Trường tiểu học Giang Ly	0,50	Xã Giang Ly

STT	Hạng mục	Diện tích (ha)	Địa điểm
3	Trường mầm non xã Cầu Bà	0,50	Xã Cầu Bà
4	Trường mẫu giáo Hoa Phượng	0,15	Xã Khánh Hiệp
5	Trường mẫu giáo Sen Hồng (điểm chính)	0,25	Xã Khánh Đông
2.1.4	Đất thể dục-thể thao		
1	Nhà văn hóa, sân thể thao thôn Bầu Sang	0,20	Xã Liên Sang
2	Nhà chức năng trong khu văn hóa thể thao TT xã	0,20	Xã Khánh Phú
2.1.5	Đất bãi thải, xử lý rác thải		
1	Khu xử lý rác thải tập trung	0,45	Xã Khánh Bình
2.1.6	Đất xây dựng trụ sở công trình sự nghiệp		
1	Nhà công vụ giáo viên, y tế	0,28	TT Khánh Vĩnh, xã Sơn Thái, Khánh Bình
2.1.7	Đất tôn giáo		
1	Tu Viện Tánh Minh giai đoạn II (14,24 ha)	9,28	xã Khánh Phú, Sông Cầu
2.2	Công trình, dự án phải thu hồi đất mà không thông qua HĐND tỉnh		
1	Dự án thương mại-dịch vụ và Văn hóa thể dục thể thao	0,28	TT Khánh Vĩnh
2	Trang trại chăn nuôi heo Công nghiệp Khánh Hiệp 4	12,14	Xã Khánh Hiệp
3	Chăn nuôi Bò sinh sản, bò thịt công nghệ cao Thông Thuận	171,81	Xã Khánh Hiệp
4	Trồng Café sạch và các cây nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao kết hợp Du lịch sinh thái nghỉ dưỡng và trạm dừng chân	80,00	Xã Khánh Thượng
5	Khu du lịch sinh thái Giang Ly thác Edu	40,00	Xã Giang Ly
2.3	Khu vực cần chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện việc nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất		
1	Đấu giá cho thuê đất nông nghiệp	65,70	Xã Sông Cầu
2	Đấu giá cho thuê đất nông nghiệp	1,70	Xã Khánh Trung
3	Đấu giá cho thuê đất nông nghiệp	0,97	Xã Khánh Bình
4	Đấu giá đất giáo dục	0,04	Xã Sông Cầu
5	Đấu giá đất trụ sở Trạm kiểm lâm Sông Cầu	0,10	Xã Sông Cầu
6	Trồng bưởi da xanh và cây công nghiệp có múi theo hướng bền vững	31,00	Xã Khánh Đông
7	Trang trại dược liệu Liên Sơn	82,65	Xã Khánh Hiệp
8	Đấu giá quyền sử dụng đất khu tái định cư thị trấn Khánh Vĩnh	0,43	TT Khánh Vĩnh